

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2021/HS-ST**
Ngày 04/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Thọ**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Hứa Văn Hòa**

+ Ông **Lê Minh Xây**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Đình Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Trần T**; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1966 tại: huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông **Trần T1 (Chết)** và bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1947; Vợ là **Nguyễn Thị K (Chết)**. Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Nguyễn Thị K**; Sinh năm 1968; Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Cái Thị T**; Sinh năm: 1932. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ **Trần Thị Kim U**; Sinh năm 1993. Trú tại: Phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

+ **Trần Thị Kim Đ**; Sinh năm 1997. Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ **Trần Văn T**; Sinh năm 2005. Trú tại: Thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Cái Thị T**, **Trần Thị Kim U**, **Trần Thị Kim Đ** đồng thời là người giám hộ cho **Trần Văn T**; Chị **Nguyễn Thị M**; Sinh năm 1964. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Hồ Tấn T; Sinh năm 1978. Trú tại: Thôn 01, xã K, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Tấn T: Nguyễn Văn S; Sinh năm 1960. Trú tại: Thôn 06, xã K, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn B; Sinh năm 1961. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ Nguyễn Thị M; Sinh năm 1964. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ Nguyễn Thị K; Sinh năm 1971. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

+ Nguyễn Thị H Sinh năm 1973. Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị M; Sinh năm 1964. Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

+ Hồ Xuân B; Sinh năm 1993. Trú tại: Thôn 01, xã K, huyện Đ, tỉnh K.

+ Lê Vũ T; Sinh năm 1992. Trú Tại: Khối phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q. Có mặt.

+ Công ty Điện lực H: Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tấn T; Chức vụ Giám đốc. Ủy quyền cho ông Huỳnh Ngọc T; Chức vụ trưởng phòng kinh doanh tổng hợp tham gia tố tụng. Có mặt.

+ Huỳnh Ngọc T; Sinh năm 1984. Trú tại: Khối phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Đinh Ngọc H; Sinh năm 1984. Trú tại: Khối phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

+ Phạm B; Sinh năm 1971. Trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Trần Thị H; Sinh năm 1974. Trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45' ngày 19/11/2020, Trần T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số kiểm soát 92N9-0579, dung tích xi lanh 109 cm³ của mình, chở vợ là bà Nguyễn Thị K từ tiệc cưới ở thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Q về nhà, tại tiệc cưới ông T có uống khoảng hai lon bia Larue, xét nghiệm Ethanol 230,4mg/100ml.

Khi đến Km 39+970, Quốc lộ 14E thuộc thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q, Trần T phát hiện về phía trước khoảng 15 mét, có một chiếc xe tải thùng kín mang biển số kiểm soát 92C-127.37 do Lê Vũ T điều khiển đang đỗ trên lề đường bên phải theo hướng xe lưu hành (từ xã B đi thị trấn T) thì T chủ động điều khiển xe đi chậm lại.

Lúc này, có chiếc xe tải đầu kéo biển kiểm soát 82C-036.42 kéo theo Rơ-móc biển kiểm soát 82R-000.22 do Hồ Xuân B điều khiển chở Đinh Ngọc H lưu thông cùng chiều. Trần T điều khiển xe mô tô còn cách chiếc xe tải biển kiểm soát 92C-127.37 đang đỗ phía trước khoảng 03 mét, thì xe tải đầu kéo biển kiểm soát 82C-036.42 cách xe của Trần T khoảng 07 mét từ phía sau. Lúc này, Hồ Xuân B bóp còi ra hiệu, bật đèn xi-nhanh bên trái, cho xe vượt lên phía trước qua bên trái của xe Trần T và chiếc xe tải đang đỗ. Khi phần đầu chiếc xe tải đầu kéo do Hồ Xuân B điều khiển vượt qua chiếc xe tải đang đỗ biển số kiểm soát 92C-127.37 được khoảng 07 mét thì ông T không quan sát về bên trái, bất ngờ đánh lái sang trái, điều khiển xe đi vào khoảng trống rộng khoảng 01 mét được tạo ra giữa chiếc xe tải đầu kéo đang vượt và chiếc xe tải đang đậu. Thấy vậy, ông T mất bình tĩnh không làm chủ được tay lái nên chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 của Trần T va chạm vào cản bảo vệ bên phải của chiếc xe tải đầu kéo và bị chao đảo, lần lượt va chạm liên tục với bề mặt ngoài cùng bên phải của lớp xe thứ 4, thứ 5 và thứ 6 từ trước ra sau của xe tải đầu kéo mang biển kiểm soát 82C-036.42 và phần kim loại bảo vệ Cabin bên trái của chiếc xe ô tô đang đậu đỗ mang biển kiểm soát 92C-127.37 rồi ngã xuống đường nhựa làm bà Nguyễn Thị K chết tại chỗ.

Sau khi vụ việc xảy ra cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường trải thảm nhựa rộng 5,7 mét; không bị che khuất tầm nhìn tại Km 39+970, Quốc lộ 14E thuộc thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Đoạn đường có vạch kẻ đường màu vàng ở giữa, từ tâm vạch kẻ đường này đo vào mép đường bên phải theo chiều từ xã B đi thị trấn T, huyện H, tỉnh Q là 2,80 mét.

Chọn cột mốc Km40 bên phải theo chiều từ xã B đi thị trấn T, huyện H, tỉnh Q làm điểm mốc.

Chọn mép đường nhựa bên phải theo chiều từ xã B đi thị trấn T, huyện H, tỉnh Q làm mép đường chuẩn.

Vị trí số 1: Nạn nhân cao 1,40 mét nằm ngửa trên mặt đường nhựa, đầu nạn nhân quay về hướng Bắc. Từ vị trí đỉnh đầu của nạn nhân đo vào mép đường chuẩn bên phải là 1,40 mét và đo vào trục bánh sau xe ô tô đầu kéo biển số kiểm soát 82C-036.42 kéo theo Rơ moóc là 03 mét. Vị trí trục thứ 6 ở bên phải tính từ đầu xe về đuôi xe của xe đầu kéo biển số kiểm soát 82C-036.42 kéo theo Rơ moóc đo vào trục bánh trước của xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-127.37 là 1,16 mét. Vị trí giữa hai gót chân của nạn nhân đo vào trục bánh sau xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 là 0,6 mét.

Vị trí số 2: Xe ô tô đầu kéo biển số kiểm soát 82C-036.42 kéo theo Rơ moóc biển số kiểm soát 82R-000.22 đang đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Từ trục bánh trước bên phải của xe này (theo chiều từ xã Bình Lâm đi thị trấn Tân Bình) đo vào mép đường chuẩn là 2,40 mét và đo vào điểm mốc là 30,3 mét. Từ trục bánh xe thứ hai của xe này đo vào mép đường chuẩn là 2,40 mét; trục bánh xe thứ ba của xe này đo vào mép đường chuẩn là 2,40 mét; trục bánh xe thứ tư của xe này đo vào mép đường chuẩn là 2,10 mét; trục bánh xe thứ năm của xe này đo vào mép đường chuẩn là 2,10 mét; trục bánh xe thứ sáu của xe này đo vào mép đường chuẩn là 2,10 mét và đo vào vị trí đỉnh đầu của nạn nhân (vị trí số 1) là 3 mét.

Vị trí số 3: Xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-127.37 đỗ ở lề đường bên phải theo chiều từ xã B đi thị trấn T; đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đông. Từ trục bánh trước của xe này đo vào mép đường chuẩn là 0,2 mét, đo vào vị trí đỉnh đầu của nạn nhân (vị trí số 1) là 1,16 mét và đo vào trục bánh trước của xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 là 0,37 mét. Trục bánh trước bên phải của xe này nằm về phía bên phải của lề đường (theo chiều từ xã B đi thị trấn T) đo vào mép đường chuẩn là 0,85 mét. Trục bánh sau phía bên trái của xe (theo chiều từ xã B đi thị trấn T) đo vào mép đường chuẩn là 0,3 mét và đo vào vị trí vết cày (vị trí số 5) là 0,65 mét. Trục bánh sau bên phải của xe này nằm về phía bên phải của lề đường (theo chiều từ xã B đi thị trấn T) đo vào mép đường chuẩn là 0,75 mét.

Vị trí số 4: Xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 nằm ngã nghiêng về bên trái theo chiều từ xã B đi thị trấn T; đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam. Từ trục bánh trước của xe này đo vào mép đường chuẩn là 0,35 mét và đo vào trục bánh trước bên trái (theo chiều di chuyển từ xã B đi thị trấn T) của xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-127.37 là 0,37 mét. Từ trục bánh sau của xe này đo vào mép đường chuẩn là 1,60 mét và đo vào điểm chính giữa hai gót chân nạn nhân là 0,6 mét và đo vào đuôi vết cày (vị trí số 5) là 0,65 mét.

Vị trí số 5: Có một vết cày không liên tục dài 1 mét nằm trên mặt đường nhựa theo hướng từ xã B đi thị trấn T. Đầu vết cày quay về hướng Đông, đuôi vết cày quay về hướng Tây. Vị trí đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 1 mét và đo vào trục bánh sau xe ô tô biển số kiểm soát 92C-127.37 là 0,65 mét. Vị trí đuôi vết cày đo vào trục bánh sau xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 là 0,65 mét.

Tại bản giám định pháp y số 195/GDPY-PC09 ngày 29/11/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968, trú thôn A, xã Q, huyện H, tỉnh Q chết trong vụ tai nạn giao thông vào ngày 19/11/2020 tại Km 39+970, đường Quốc lộ 14E thuộc thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q là do choáng chấn thương, choáng mất máu, trụy hô hấp – tim mạch không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương (chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín, gãy xương cẳng chân phải).

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H xác định: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô 92N9-0579 là 4.950.000 đồng; giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô tải 92C-127.37 là 200.000 đồng; chiếc xe ô tô đầu kéo 82C-036.42 kéo theo Rơ moóc 82R-000.22 bị trầy xước nhẹ nên không định giá. Tổng thiệt hại là 5.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q truy tố bị cáo Trần T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/3/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo Trần T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị:

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển số kiểm soát 82C-036.42 có giấy chứng nhận kiểm định đến ngày 17/3/2021 kéo theo Sơ mi Rơ-moóc biển số kiểm soát 82R-000.22 có giấy chứng nhận kiểm định của ông Hồ Tấn T, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 01, xã K, huyện Đ, tỉnh K là chủ sở hữu và chiếc xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-127.37 có giấy chứng nhận kiểm định đến ngày 05/02/202 cho Công ty Điện lực Q thuộc Tổng Công ty điện lực miền trung là chủ sở hữu Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92N9-0579 của Trần T là người trực tiếp quản lý, sử dụng hợp pháp nên đề nghị trả lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Xuân B người điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 82C-036.42 hỗ trợ gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng; ông Lê Vũ T người điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 92C-127.37 hỗ trợ gia đình người bị hại số tiền 6.000.000 đồng; ông Trần T bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M là chị ruột của bà Nguyễn Thị Kỳ, người đại diện theo ủy quyền, bà M, ông B, ông T có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, các bên tự nguyện hòa giải, xin miễn trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 45' ngày 19/11/2020, Trần T, có giấy phép lái xe hạng A1, đã uống bia có nồng độ cồn Ethanol 230,4mg/100ml, điều khiển xe mô tô hai bánh biển

số kiểm soát 92N9-0579, dung tích xi lanh 109 cm³, chở vợ là bà Nguyễn Thị K về nhà. Khi đến Km 39+970, Quốc lộ 14E thuộc thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Trần T phát hiện có một chiếc xe tải thùng kín mang biển số kiểm soát 92C-127.37 do Lê Vũ T điều khiển đang đỗ trên lề đường bên phải theo hướng xe lưu hành và xe tải đầu kéo biển kiểm soát 82C-036.42 kéo theo Rơ-móc biển kiểm soát 82R-000.22 do Hồ Xuân B điều khiển lưu thông cùng chiều tạo ra khoảng trống rộng khoảng 01 mét, Trần T không quan sát về bên trái, bất ngờ đánh lái sang trái, điều khiển xe đi vào khoảng trống nêu trên không làm chủ được tay lái nên chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 của Trần T va chạm vào cản bảo vệ bên phải của chiếc xe tải đầu kéo và bị chao đảo, lần lượt va chạm liên tục với bề mặt ngoài cùng bên phải của lốp xe thứ 4, thứ 5 và thứ 6 từ trước ra sau của xe tải đầu kéo mang biển kiểm soát 82C-036.42 và phần kim loại bảo vệ Cabin bên trái của chiếc xe ô tô đang đậu đỗ mang biển kiểm soát 92C-127.37 rồi ngã xuống đường nhựa làm bà Nguyễn Thị K là vợ Trần T chết tại chỗ và gây thiệt hại chiếc xe mô tô 92N9-0579 là 4.950.000 đồng; thiệt hại của chiếc xe ô tô tải 92C-127.37 là 200.000 đồng. Tổng thiệt hại là 5.150.000 đồng.

Hành vi của Trần T đã sử dụng bia, trong máu có nồng độ cồn 230,4mg/100ml, điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 92N9-0579 vượt ẩu, đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt, gây ra vụ tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị K chết, đã vi phạm khoản 5, Điều 4; khoản 8, khoản 11, Điều 8; khoản 5, Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, đã cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trần T điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ cồn, không quan sát, vượt ẩu gây ra vụ tai nạn giao thông hậu quả làm bà K tử vong; xe mô tô và xe ô tô tải hư hỏng, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Các bên đương sự đều thỏa thuận bồi thường các thiệt hại. Bị cáo đã có thời gian công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ tại địa phương được tặng giấy khen. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chết bị cáo đang nuôi con còn nhỏ đang đi học. Đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó việc bị cáo phạm tội gây ra tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi do tài xế xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-127.37 khi dừng xe không thực hiện các biện pháp an toàn, đỗ xe chiếm một phần

đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

- Đối với hành vi của Lê Vũ T đã thực hiện việc đỗ xe tải mang biển số kiểm soát 92C-127.37 và rời khỏi xe nhưng chưa thực hiện các biện pháp an toàn, đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển số kiểm soát 82C-036.42 có giấy chứng nhận kiểm định đến ngày 17/3/2021 kéo theo Sơ mi Rơ-móc biển số kiểm soát 82R-000.22 có giấy chứng nhận kiểm định của ông Hồ Tấn T, sinh năm 1978, trú Thôn 01, xã K, huyện Đ, tỉnh K là chủ sở hữu. Chiếc xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-127.37 có giấy chứng nhận kiểm định đến ngày 05/02/202 cho Công ty Điện lực Q thuộc Tổng Công ty điện lực miền trung là chủ sở hữu Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho các chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92N9-0579 của Trần T là người trực tiếp quản lý, sử dụng hợp pháp nên trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N9-0579 của Trần T là chủ sở hữu nên trao trả lại là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hồ Xuân B đã hỗ trợ gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng; ông Lê Vũ T hỗ trợ gia đình người bị hại số tiền 6.000.000 đồng; ông Trần T bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M là chị ruột của bà Nguyễn Thị K, người đại diện theo ủy quyền, bà M, ông B, ông T có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, các bên tự nguyện hòa giải và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đền bù gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô 92N9-0579 là 4.950.000 đồng; giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô tải 92C-127.37 là 200.000 đồng. Tổng thiệt hại là 5.150.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Xử phạt bị cáo Trần T **12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/6/2021).

Giao bị cáo Trần T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tuyên:

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 92N9-0579 cho chủ sở hữu là Trần T.
- Trả lại 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N9-0579 cho chủ sở hữu là Trần T.

(*Vật chứng trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục THADS huyện H*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/6/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức ;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thọ